|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN  KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ, T. HÀ NAM**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LẦN THỨ XIV**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ – KHỐI 10**  **Ngày thi 14/07/2023**  **Thời gian làm bài 180 phút**  *(Đề này có 5 câu; gồm 02 trang)* |
|  |  |

**Câu 1. (4,0 điểm):**

**1) Trái Đất + Thạch quyển (2,0 điểm)**

Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình của bán cầu Bắc vào thời kì Trái Đất xa Mặt Trời lại cao hơn thời kì Trái Đất ở gần Mặt Trời. Tại sao địa hình caxto và các đồng bằng phù sa châu thổ thường có ở miền khí hậu xích đạo nóng ẩm và khí hậu gió mùa ẩm ướt.

**2) Thổ nhưỡng + Sinh quyển (2,0 điểm)**

Phân tích ảnh hưởng của sinh vật đến việc hình thành đất. Vì sao ở đới khí hậu cực và cận cực quá trình phong hoá vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo chất dinh dưỡng?

**Câu 2 (4,0 điểm):**

**1) Các quy luật địa lí (2,0 điểm)**

Chứng minh vỏ địa lí là một hệ thống thống nhất và hoàn chỉnh. Giải thích tại sao sự phân bố khí hậu trên Trái Đất vừa có tính địa đới vừa có tính phi địa đới?

**2) Thủy quyển (2,0 điểm)**

Mực nước ngầm trên Trái Đất phụ thuộc vào những nhân tố nào? Tại sao một số sông chảy theo hướng nam – bắc ở vùng ôn đới bán cầu Bắc thường tạo thành hồ, đầm lầy ở vùng cửa sông

**Câu 3 (4,0 điểm):**

**1) Khí quyển (2,0 điểm)**

Tại sao ở Xích đạo có góc nhập xạ lớn nhất, nhưng nhiệt độ trung bình năm của khu vực này lại thấp hơn ở vùng chí tuyến. Phân tích tác động của sự phân bố nhiệt độ đến khí áp.

**2) Chuyên đề biến đổi khí hậu (2,0 điểm)**

Hãy nêu những hậu quả của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nước ta. Để thích ứng với biến đổi khí hậu, vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần có những giải pháp gì trong sản xuất nông nghiệp?

**Câu 4 (4,0 điểm):**

**1) Địa lí dân cư đại cương (2,0 điểm)**

Trình bày đặc điểm gia tăng dân số của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. Từ đó phân tích tác động tới kinh tế - xã hội và môi trường.

**2) Chuyên đề đô thị hóa (1,0 điểm)**

Phân tích tác động của công nghiệp hóa đối với quá trình đô thị hóa của nhóm nước đang phát triển

**Câu 5 (5.00 điểm):**

**1) Nguồn lực phát triển kinh tế + cơ cấu kinh tế (2,0 điểm)**

Trình bày ý nghĩa của cơ cấu kinh tế theo ngành. Hãy giải thích tại sao chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành là xu thế tất yếu của các nước đang phát triển trong giai đoạn hiện nay

**2) Cho bảng số liệu: (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu sau

**Diện tích và sản lượng lúa gạo của thế giới giai đoạn 2000 - 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Diện tích gieo trồng (triệu ha) | 154,0 | 155,3 | 161,7 | 162,4 | 163,2 |
| Sản lượng (triệu tấn) | 598,7 | 634,23 | 701,1 | 745,3 | 755,5 |

*(Nguồn: [Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc – FAO.ORG)](https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&ved=2ahUKEwjou4Pni4nhAhXMfXAKHdYWBPYQFjAAegQIABAB&url=https%3A%2F%2Fvi.wikipedia.org%2Fwiki%2FT%25E1%25BB%2595_ch%25E1%25BB%25A9c_L%25C6%25B0%25C6%25A1ng_th%25E1%25BB%25B1c_v%25C3%25A0_N%25C3%25B4ng_nghi%25E1%25BB%2587p_Li%25C3%25AAn_Hi%25E1%25BB%2587p_Qu%25E1%25BB%2591c&usg=AOvVaw1_hEbrIH1p7Kjc0tec6-2g)*

1. Tính năng suất lúa gạo của thế giới giai đoạn 2000 - 2019
2. Nhận xét và giải thích tình hình sản xuất lúa gạo của thế giới giai đoạn 2000 – 2019.

**==== Hết ====**

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Họ và tên thí sinh: ................................................................... Số báo danh: .............................**

**Họ và tên giám thị số 1: ......................................................... Chữ ký: ......................................**

**Họ và tên giám thị số 1: ......................................................... Chữ ký: ......................................**

**Họ tên người ra đề: Dương Thị Lan Điện thoại: 0982705199**

**Lương Thị Duyên Điện thoại: 0975245370**

**Chữ ký của người ra đề: ...............................................................................................**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LẦN THỨ XIV**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ – KHỐI 10**  **Ngày thi 14/07/2023**  *(Hướng dẫn chấm này gồm có 06 trang)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**

**Câu 1 (4,00 điểm). Trái đất + Thạch quyển; Thổ nhưỡng + Sinh quyển.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình của bán cầu Bắc vào thời kì Trái Đất xa Mặt Trời lại cao hơn thời kì Trái Đất ở gần Mặt Trời. Tại sao địa hình caxto và các đồng bằng phù sa châu thổ thường có ở miền khí hậu xích đạo nóng ẩm và khí hậu gió mùa ẩm ướt.**  ***\* Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình của bán cầu Bắc vào thời kì Trái Đất xa Mặt Trời lại cao hơn thời kì Trái Đất ở gần Mặt Trời***  - Thời kì Trái Đất ở xa Mặt Trời, bán cầu Bắc chúc về phía Mặt Trời nên có góc nhập xạ lớn, thời gian ban ngày dài hơn ban đêm 🡪 nhiệt độ cao  - Thời kì Trái Đất ở gần Mặt Trời, bán cầu Bắc chếch xa Mặt Trời nên có góc nhập xạ nhỏ, thời gian ban ngày ngắn hơn ban đêm 🡪 nhiệt độ thấp  ***\* Tại sao địa hình caxto và các đồng bằng phù sa châu thổ thường có ở miền khí hậu xích đạo nóng ẩm và khí hậu gió mùa ẩm ướt.***  - Nguyên nhân hình thành: địa hình caxto do phong hóa hóa học còn các đồng bằng phù sa châu thổ do xâm thực, xói mòn, vận chuyển, bồi tụ vật chất.  - Hai quá trình này diễn ra trong điều kiện lí tưởng là nhiệt, ẩm dồi dào, lượng mưa lớn. Ở khu vực khí hậu xích đạo nóng ẩm và khí hậu gió mùa ẩm ướt có điều kiện nhiệt ẩm thích hợp.  + Ở miền khí hậu nóng ẩm (xích đạo, vùng khí hậu gió mùa ẩm ướt), lượng mưa trong năm lớn hơn hẳn các miền khác và những vùng này có nhiệt độ cao trong chừng mực thích hợp cũng làm tăng khả năng hóa học của nước nên các lớp đá dễ bị hoà tan, nứt nẻ nhiều. Nước ngấm xuống rồi chảy ngầm, hoà tan tạo thành dạng địa hình Cacxtơ độc đáo.  + Vùng khí hậu xích đạo nóng ẩm và khí hậu gió mùa ẩm ướt do có lượng nhiệt, ẩm dồi dào nên qt xâm thực diễn ra mạnh ở vùng đồi núi với các hiện tượng rửa trôi, xói mòn, đất trượt xảy ra mạnh nhất là ở các vùng mất lớp phủ thực vật; các vật liệu của qt xâm thực được vận chuyển và bồi tụ tại các vùng cửa sông hình thành nên các đồng bằng phù sa châu thổ. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |
| **2** | **Phân tích ảnh hưởng của sinh vật đến việc hình thành đất. Vì sao ở đới khí hậu cực và cận cực quá trình phong hoá vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo chất dinh dưỡng?**  ***\* Phân tích ảnh hưởng của sinh vật đến việc hình thành đất***  Sinh vật đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất  + Thực vật: cung cấp xác vật chất hữu cơ cho đất (cành khô, lá rụng), rễ thực vật bám vào các khe nứt của đá làm phá hủy đá  + Vi sinh vật phân huỷ xác vật chất hữu cơ và tổng hợp thành mùn (vật chất hữu cơ chủ yếu của đất)  + Động vật sống trong đất: giun, kiến, mối…cũng góp phần làm thay đổi 1 số tính chất vật lý, hoá học của đất  ***\* Vì sao ở đới khí hậu cực và cận cực quá trình phong hoá vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo chất dinh dưỡng?***  - Sự hình thành đất là kết quả của sự tác động tổng hợp của nhiều nhân tố (kể tên). Mỗi nhân tố lại có vai trò khác nhau đối với sự hình thành đất.  - Qúa trình phong hóa lí học ở cực, cận cực diễn ra mạnh chủ yếu do sự đóng băng của nước thường diễn ra trên bề mặt nên tầng đất mỏng.  - Vùng cực và cận cực khí hậu lạnh, thời gian đóng băng dài khiến quá trình hình thành đất bị ngưng trệ.  - Càng về cực, các nhân tố hình thành đất càng yếu đi (nhiệt độ, mưa, đặc biệt là sinh vật nghèo nàn) nên tầng đất mỏng, nghèo dinh dưỡng | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25    0,25 |

**Câu 2 (4,00 điểm): Quy luật + Thủy quyển**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐIỂM** |
| **1**  **2** | **Chứng minh vỏ địa lí là 1 hệ thống thống nhất và hoàn chỉnh. Giải thích tại sao sự phân bố khí hậu trên Trái Đất vừa có tính địa đới vừa có tính phi địa đới?** | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***\* Chứng minh vỏ địa lí là một hệ thống thống nhất và hoàn chỉnh***  - Tính hệ thống của vỏ địa lí thể hiện: vỏ địa lí được cấu tạo bởi nhiều thành phâng khác nhau (thủy quyển, khí quyển, ttạch quyển, thổ nhướng quyển, sinh quyển). Các quyển này có mối quan hệ và tương tác chặt chẽ với nhau tạo nên mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.  - Tính thống nhất của vỏ địa lí thể hiện ở những đặc điểm chung nhất, phổ biến nhất của vỏ địa lí ở các cấp khác nhau.  - Tính hoàn chỉnh của vỏ địa lí thể hiện ở sự thay đổi của bất kỳ thành phần nào cũng dẫn đến sự thay đổi của các thành phần khác và toàn bộ hệ thống.  ***\* Khí hậu vừa có tính địa đới vừa có tính phi địa đới***  - Khí hậu có tính địa đới thể hiện ở mỗi bán cầu có 7 đới khí hậu: xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới, cận cực, cực.  - Khí hậu có tính phi địa đới, có 3 đới khí hậu phân hóa thành các kiểu khí hậu khác nhau. Đới nhiệt đới gốm kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa, kiểu khí hậu nhiệt đới lục địa; đới khí hậu cận nhiệt gồm kiểu khí hậu cận nhiệt lục địa, cận nhiệt gió mùa, cận nhiệt địa trung hải; đới ôn đới gồm kiểu ôn đới lục địa, ôn đới hải dương  - Nguyên nhân khí hậu vừa có tính địa đới và phi địa đới  + Khí hậu phụ thuộc vào nguồn năng lượng bức xạ mặt trời. Trái Đất hình cầu làm cho góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng giảm dần từ xích đạo về cực nên năng lượng bức xạ mặt trời mà mặt đất nhận được giảm từ xích đạo về cực hình thành tính địa đới của khí hậu  + Khí hậu không chỉ phụ thuộc vào nguồn năng lượng bức xạ mặt trời mà còn phụ thuộc bề mặt đệm, sự phân bố lục địa – đại dương, địa hình núi cao,…làm cho chế độ nhiệt, chế độ ẩm thay đổi theo lục địa – đại dương, địa hình núi cao nên sự phân bố khí hậu có tính phi địa đới.  ***Mực nước ngầm trên Trái Đất phụ thuộc vào những nhân tố nào? Tại sao một số sông chảy theo hướng nam – bắc ở vùng ôn đới bán cầu Bắc thường tạo thành hồ, đầm lầy ở vùng cửa sông***  ***\* Mực nước ngầm trên Trái Đất phụ thuộc vào những nhân tố nào***  + Nguồn cung cấp nước: chủ yếu là nước mưa, tuyết, băng tan thấm xuống...  + Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí càng cao làm hơi nước bốc hơi mạnh->làm giảm khối lượng mực nước ngầm.  + Sông ngòi, hồ đầm: có thể thẩm thấu nước ra ngoài để cung cấp cho nước ngầm.  + Địa hình: mặt đất dốc thì nước thấm xuống ít, mặt đất bằng phẳng thì thấm nhiều hơn.  + Cấu tạo của đất đá (địa chất): Tùy thuộc vào khe hở giữa các hạt đất, đá rộng hay hẹp mà nước thấm xuống nhiều hay ít...  + Thực vật: Thảm thực vật dày -> độ thấm cao  ***\* Tại sao một số sông chảy theo hướng nam – bắc ở vùng ôn đới bán cầu Bắc thường tạo thành hồ, đầm lầy ở vùng cửa sông***  - Các sông lớn vùng ôn đới chảy hướng nam – bắc, nước thường bị đóng băng vào mùa đông.  - Vào mùa xuân, nhiệt độ tăng làm tan băng vùng thượng lưu chảy về hạ lưu nhưng vùng hạ lưu ở vĩ độ cao hơn băng chưa tan mạnh, nước ở thượng nguồn chảy về gây ngập úng vùng cửa sông tạo thành hồ, đầm lầy. |

**Câu 3 (4,00 điểm): Khí quyển**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Tại sao ở Xích đạo có góc nhập xạ lớn nhất, nhưng nhiệt độ trung bình năm của khu vực này lại thấp hơn ở vùng chí tuyến. Phân tích tác động của sự phân bố nhiệt độ đến khí áp.**  ***\* Tại sao ở Xích đạo có góc nhập xạ lớn nhất, nhưng nhiệt độ trung bình năm của khu vực này lại thấp hơn ở vùng chí tuyến.***  - Xích đạo: có góc chiếu sáng lớn và thời gian chiếu sáng dài nhưng đây cũng là vùng có diện tích đại dương lớn, quá trình bốc hơi xảy ra mạnh làm cho bầu trời nhiều mây, độ trong của khí quyển giảm, do đó lượng bức xạ mặt trời trực tiếp xuống bề mặt đất ít hơn. Mặt khác đây cũng là vùng có lượng mưa lớn, lớp thảm thực vật pt nên lượng nhiệt thực tế bề mặt đất hấp thụ được ít hơn vùng chí tuyến.  - Chí tuyến: là vùng có đai áp cao cận chí tuyến, xuất hiện các dòng giáng làm cho bầu trời quang đãng, trong sáng, ít mây, bức xạ mặt trời trực tiếp xuống bề mặt đất lớn. Đây cũng là vùng ít mưa, lớp phủ thực vật kém pt và có diện tích lục địa lớn nên làm cho lượng nhiệt thực tế mặt đất hấp thụ được lớn hơn nhiều so với vùng Xích đạo  ***\* Tác động của nhiệt độ đến phân bố khí áp:***  + Nhiệt độ cao 🡪 áp thấp, nhiệt độ thấp 🡪 áp cao  + Nhiệt độ phân bố thành các vòng đai 🡪 đai áp (diễn giải 4 đai áp)  + Nhiệt độ thay đổi theo mùa 🡪 áp theo mùà | 0,5  0,5  0,25  0,5  0,25 |
| **2** | ***\* Hậu quả của biến đổi khí hậu với sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long***  - Làm tăng diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn 🡪 thu hẹp diện tích đất canh tác và giảm chất lượng đất.  - Thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp.  - Giảm năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi.  - Giảm hiệu quả nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.  ***\* Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.***  - Lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích nghi với các tác động của biến đổi khí hậu.  - Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp để hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.  - Xây dựng các công trình thủy lợi nhằm điều tiết và sử dụng hiệu quả nguồn nước ngọt, hạn chế hạn hán, xâm nhập mặn vào mùa khô, lũ lụt vào mùa mưa.  - Bảo vệ rừng, tăng cường trồng rừng, đặc biệt là rừng ven biển để bảo vệ đất, điều hòa nguồn nước, hạn chế thiên tai. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 4 (3,00 điểm). Địa lí dân cư**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Trình bày đặc điểm gia tăng dân số của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. Từ đó phân tích tác động tới kinh tế - xã hội và môi trường.** |  |
|  | ***\* Đặc điểm gia tăng dân số***  - Nước phát triển:gia tăng dân số thấp hơn mức trung bình của thế giới, một số nước có gia tăng dân số âm  - Nước đang phát triển: gia tăng dân số tuy có xu hướng giảm nhưng còn cao hơn mức trung bình thế giới  ***\* Phân tích tác động***  - Nước phát triển  + Thuận lợi nâng cao mức sống, chất lượng y tế giáo dục  + thiếu lực lượng lao động và nguồn lao động dự trữ trong tương lai  + phúc lợi xã hội cho người già lớn  -Nước đang phát triển:  + Lực lượng lao động và nguồn lao động dự trữ dồi dào  + gây sức ép lên kinh tế, vấn đề việc làm, tệ nạn xã hội  + suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường | 0,25  0,25  0,75  0,75 |
| **2** | **Phân tích tác động của công nghiệp hóa đối với quá trình đô thị hóa của nhóm nước đang phát triển** |  |
| - Sự phát triển và phân bố công nghiệp là cơ sở để hình thành các điểm đô thị, tập trung đông dân cư, mở rộng sự phân bố dân cư.  - Thúc đẩy quá trình đô thị hóa, tăng mật độ dân số thành thị, tăng tỉ lệ dân thành thị  - Trang bị năng lực cải tạo, thích ứng với khó khăn dể quần cư  - Công nghiệp hóa ở nông thôn sẽ làm giảm sự di dân từ nông thôn vào thành thị | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 5 (5,00 điểm). Nguồn lực + Bảng số liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Ý nghĩa của cơ cấu kinh tế theo ngành. Tại sao chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành là xu thế tất yếu của các nước đang phát triển** |  |
|  | \* **Ý nghĩa của cơ cấu kinh tế theo ngành**  - Cơ cấu kinh tế theo ngành là tổng hợp các ngành của nền kinh tế được sắp xếp theo một tương quan tỉ lệ nhất định, thể hiện số lượng, tỉ trọng các ngành tạo nên nền kinh tế  - Ý nghĩa: là bộ phận cơ bản nhất của cơ cấu kinh tế, phản ánh trình độ phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.  **\* Các nước đang phát triển chuyển dịch cơ cấu theo ngành vì:**  - Đặc điểm cơ cấu của các nước đang phát triển: nông nghiệp chiếm tỉ trọng còn cao, cơ cấu chuyển dịch chậm nên năng suất lao động thấp. Vì vậy phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  - Tác động của xu thế hội nhập và khoa học công nghệ hiện đại thúc đẩy cơ cấu kinh tế của các nước đang phát triển chuyển dịch.  - Các yếu tố tác động đến cơ cấu kinh tế của các nước này có sự thay đổi như trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, thị trường, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, vốn đầu tư, một số tài nguyên suy giảm… nên cơ cấu tất yếu có sự thay đổi.  - Chuyển dịch theo hướng tích cực nhằm mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội - môi trường, khai thác tốt hơn nguồn lực kinh tế của các nước đang phát triển. | 0,25  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Bảng số liệu, nhận xét và giải thích** |  |
|  | - Nhận xét và giải thích  \* Nhận xét:  - Diện tích và sản lượng lúa gạo của thế giới có xu hướng tăng trong giai đoạn 2000 – 2019 nhưng tốc độ tăng khác nhau, trong đó:  + Diện tích gieo trồng lúa tăng chậm (dẫn chứng số liệu)  + Sản lượng lúa tăng khá nhanh (dẫn chứng số liệu)  - Năng suất lúa gạo trên thế giới giai đoạn 2000-2019 tăng (dẫn chứng số liệu)  \* Giải thích:  - Diện tích và sản lượng lúa của thế giới không ngừng tăng lên do dân số thế giới tăng lên rât nhanh đòi hỏi nhu cầu lương thực ngày càng lớn. Lúa gạo là cây lương thực chính ở khu vực châu Á gió mùa, nơi tập trung nhiều các quốc gia đang phát triển với dân số đông. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải đẩy mạnh sản xuất lúa gạo để đáp ứng nhu cầu.  - Diện tích trồng lúa có xu hướng tăng nhưng tăng chậm do hiện nay diện tích đất đang bị thu hẹp để sử dụng cho các mục đích khác (trồng cây công nghiệp, làm đất thổ cư,…) hoặc một bộ phận đất nông nghiệp bị bạc màu mất khả năng khai thác. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay khả năng mở rộng diện tích trồng lúa bị hạn chế, tăng cường thực hiện các biện pháp thâm canh, tăng vụ.  - Sản lượng lúa gạo và năng suất lúa có có xu hướng tăng nhanh nhờ việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật (bón phân, sử dụng các giống cây có năng suất cao,…),kết hợp với các biện pháp thâm canh, xen canh, tăng vụ. | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,25  0,5 |

**==== Hết ====**

**Ghi chú:**

Điểm toàn bài là điểm tổng cộng của điểm thành phần thuộc mỗi câu, không làm tròn số.